

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN SÌN HỒ**  
**TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày 27 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Hằng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Ngọc Tài và Ông Tấn A Sính

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*** tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: **Lò Văn H**; sinh năm: 1989; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản NS, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị Đ; có vợ là Lò Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: bị cáo có 01 tiền án (tại bản án số: 16/2016/HSST, ngày 12/13/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tuyên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2020 đến ngày 17/4/2020 bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người bị hại: Bà Quàng Thị L; sinh năm: 1972; nơi cư trú: bản PC, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

Người làm chứng: Lò Văn P, Lò Văn T có mặt tại phiên tòa; người làm chứng Lò Văn Ng, Lò Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 08/4/2020 Lò Văn H một mình đi bộ từ nhà lên phía đồi chăn thả gia súc (thường gọi là khu vực Phiêng Luông) thuộc bản Na Sái, xã Noong Hẻo để tìm bắt trộm trâu mổ lấy thịt. Khi đi, H mang theo 01 bao tải xác rắn màu vàng và 01 con dao. Khi đến khu vực Phiêng Luông, H nhìn thấy có 04 con trâu (trong đó có 02 con trâu cái to và 02 con trâu con). Quan sát xung quanh không có người trông nom, H đi đến gần một con trâu con rồi dùng dao chém mạnh vào khuỷu chân sau bên trái của con trâu. Sau khi bị chém, con trâu con chạy được khoảng 07 mét thì ngã, nằm xuống. H đi đến gần con trâu bị ngã, dùng dao chém nhiều nhát vào cổ đến khi con trâu con bị chết hẳn, rồi dùng dao lọc lấy phần thịt ở 03 đùi (02 đùi sau và 01 đùi trước bên phải) cho vào bao tải, vác lên vai và đi bộ về nhà. Khi đi được khoảng 600 mét, H nhìn thấy trong khoảng cách 100 mét có Công an và quần chúng nhân dân, H nghĩ hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên vứt bao tải đựng thịt trâu và con dao xuống đất rồi bỏ chạy thì bị Công an và quần chúng nhân dân đuổi kịp và bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 con trâu cái, lông màu xám, khoảng 06 tháng tuổi có giá trị là 13.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSSH ngày 09 tháng 06 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn Hươi về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố; không oan, không sai.

Quan điểm của bị hại: Trước khi Tòa án mở phiên tòa, người bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, theo đó, bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa người bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự. Cần áp dụng Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự để công nhận sự thỏa thuận này.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa: Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo trộm cắp trâu về để ăn, không vì mục đích mua bán kiếm lời, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, miễn hình phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự; trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08/4/2020, tại khu vực bãi chăn thả trâu, thuộc bản Na Sái, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn H đã trộm cắp 01 con trâu cái, lông màu xám, khoảng 06 tháng tuổi, có trị giá 13.000.000 đồng, của gia đình bà Quàng Thị L, sau đó bị cáo giết chết con trâu, mổ lọc lấy thịt mang về nhà ăn.

Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý và phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với nhân thân của bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị về việc áp dụng hình phạt, mức hình phạt, đề nghị miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã được giáo dục, cải tạo bằng hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội. Vì lười lao động, ham hưởng thụ cá nhân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại, mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số: 16/2016/HSST, ngày 12/13/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tuyên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án là hình phạt 1 năm 03 tháng tù. Nhưng bị cáo chưa chấp hành xong trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Quàng Văn Chiêng. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa chấp hành xong toàn bộ bản án nên chưa được xóa án tích. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa của bị cáo là 0/12, bị cáo không biết chữ, nhận thức có phần hạn chế. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc bao tải (loại bao tải xác rắn) màu cam, cũ, đã qua sử dụng đã được bị cáo sử dụng để đựng thịt trâu trộm cắp mà có, là công cụ phạm tội. Hiện nay chiếc bao tải này không có giá trị sử dụng, nên bị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc áo khoác dài tay, màu xám, phía sau áo có in dòng chữ “GREATNESS” màu trắng, cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần sooc màu xám, ở dưới ống quần bên trái có in dòng chữ adidas màu trắng, quần cũ đã sử dụng. Đây là quần áo bị cáo đã mặc tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không phải là công cụ, phương tiện, vật dụng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không phải là vật chứng trong vụ án. Cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để trả lại bộ quần áo trên cho bị cáo Lò Văn H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cần áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự để công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, theo đó, bị cáo phải bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng. Và áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để xác định trách nhiệm của bị cáo trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bị hại, cụ thể: Trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Kiến nghị: Kiến nghị với Cấp ủy, chính quyền địa phương xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản sâu rộng tới quần chúng nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng gian, có biện pháp tự bảo quản, không để kẻ gian có cơ hội trộm cắp tài sản. Có biện pháp đấu tranh quyết liệt phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản và các loại tội phạm khác, đặc biệt là tội phạm về ma túy, để nhân dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, làm giàu cho bản thân và xã hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, được trừ 09 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, trong trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bị hại, thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc bao tải (loại bao tải xác rắn) màu cam, cũ, đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo khoác dài tay, màu xám, phía sau áo có in dòng chữ

“GREATNESS” màu trắng, cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần sooc màu xám, ở dưới ống quần bên trái có in dòng chữ adidas màu trắng, quần cũ đã sử dụng.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 6 năm 2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**